

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



Hội sở

Địa chỉ: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu
TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3888 456

Fax: (0511) 3888 459

Website: www.dnsc.com.vn

Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3,
TP. HCM

Điện thoại: (08) 6290 8919

Fax: (08) 6290 8907

E-mail: info@dnsc.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1.1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng, tên giao dịch là DANANG SECURITIES COMPANY, viết tắt là DNSC, là công ty chứng khoán đầu tiên tại Miền Trung được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29/UBCK/GPHĐKD ngày 18/12/2006, với số vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán. DNSC đặt trụ sở tại 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.

Ngày 23/01/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số 24/QĐ-TTGDHCM của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Để mở rộng địa bàn kinh doanh, DNSC lập Chi nhánh TP.HCM tại địa chỉ 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM theo Quyết định số 292/QĐ-UBCK ngày 04/05/2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 22/08/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 203/QĐ-TTGDHN của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 11/06/2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 131/UBCK-GP cho DNSC với việc tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, theo đó quy định vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán, do đó ngày 11/03/2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 204/UBCK-GP cho DNSC được rút nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán.

1.2. Quá trình phát triển

- Ngành nghề kinh doanh: Hiện nay DNSC được phép thực hiện các nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.

- Tình hình hoạt động: DNSC đã đi qua 04 năm hoạt động kể từ khi thành lập. Trong 04 năm đó, hầu hết thời gian hoạt động đều có khó khăn do bối cảnh chung của thị trường với các yếu tố ngoại cảnh chịu tác động nặng nề của khủng hoảng kinh tế trong nước và toàn cầu.

1.3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty: kinh doanh có lãi, bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty;
- + Tăng cường năng lực tài chính, dự kiến quý 2 năm 2011 sẽ tăng vốn điều lệ lên 135.000.000.000 đồng, mở rộng lĩnh vực kinh doanh địa bàn hoạt động, tìm kiếm các cơ hội liên kết với các tổ chức có uy tín trong và ngoài nước, đưa DNSC thành một địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- + Nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Trở thành công ty chứng khoán lớn tại Việt Nam, hoạt động theo mô hình ngân hàng đầu tư.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

2.1.1. Hoạt động môi giới: đạt kết quả khả quan về nhiều mặt như sau:

- Tổng số tài khoản đến ngày 31/12/2010:

Loại khách hàng		Đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
Trong nước	Cá nhân	5.043	667	55	5.655
	Tổ chức	15		3	12
Nước ngoài	Cá nhân	4			4
	Tổ chức	-			-
Tổng cộng		5.062	667	58	5.671

- Tình hình giao dịch cổ phiếu niêm yết trong năm 2010:

Tổng Mua trong kỳ		Tổng Bán trong kỳ	
Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)
104.391.209	2.764.853.861.600	100.298.878	2.655.929.065.100

2.1.2. Hoạt động tự doanh

Do mức vốn điều lệ của Công ty không đáp ứng yêu cầu về chức năng tự doanh nên Công ty đã chính thức rút nghiệp vụ này trong năm 2009.

2.1.3. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Trong bối cảnh năm 2010 còn chịu nhiều tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính năm 2008, sự sụt giảm của thị trường chứng khoán, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty chứng khoán trong việc tranh giành khách hàng và giảm phí dịch vụ, Khối tư vấn tiếp tục đóng góp có hiệu quả vào tổng doanh thu của Công ty, đó là thực hiện đăng ký niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội đối với Công ty CP Bắc Trung Bộ Mai Linh, và đăng ký giao dịch UPCoM cho 03 công ty: Công ty CP Lương thực Đà Nẵng, Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Miền Trung, Công ty CP Lưới thép Bình Tây.

2.1.4. Hoạt động tài chính kế toán

Trong năm 2010, mặc dù có sự biến động về tổ chức nhưng hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã khẳng định tốt vai trò như:

- Bảo đảm an toàn tài chính, hạch toán kế toán; thu xếp, phân bổ nguồn cho các hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt, hiệu quả và phối hợp kinh doanh tốt với khối kinh doanh trong Công ty.

- Công tác quản trị chi phí được đặt lên hàng đầu với nguyên tắc hạn chế các chi phí không cần thiết, không hiệu quả nhằm tiết giảm tối đa chi phí, giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

- Phối hợp tốt với các tổ chức tín dụng trong việc hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

2.1.5. Hoạt động công nghệ thông tin

DNSC có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, được trang bị từ các hãng sản xuất danh tiếng như IBM, HP, Dell, Lenovo, Cisco,... và hệ thống giao dịch (core) là phiên bản INDEX 3.0 của Công ty FPT. Hệ thống kết nối thông sàn giao dịch cả 2 Sở Giao dịch Chứng khoán cho phép đặt lệnh xuyên suốt, và giao tiếp bằng phần mềm với thời gian lệnh từ nhà đầu tư đến Sở Giao dịch được tính bằng mili giây.

Năm 2010, Công ty đã triển khai thành công các chương trình và dự án sau:

- Triển khai ứng dụng phần mềm INDEX 3.0 thay cho BOSC 2.6, đáp ứng đủ hoạt động nghiệp vụ hiện tại của Công ty như: Quản lý khách hàng, Quản lý lưu ký, Kế toán, Quản lý hợp đồng, Giao dịch trực tuyến với HoSE & HNX, Kết nối quản lý tài khoản với ngân hàng, Quản lý rủi ro, Tạo báo cáo nội bộ & báo cáo trung tâm.

- Giao dịch online được triển khai nhanh chóng với tốc độ cao và nhiều tiện ích.
- Hệ thống báo nhắc tin hoạt động ổn định và hiệu quả.
- Hoàn thành việc xây dựng hệ thống website hiện đại với nhiều tiện ích.
- Ngày 11/11/2010, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép cung cấp giao dịch trực tuyến cho DNSC theo Quyết định số 893/QĐ-UBCK.

Hiện tại, công nghệ thông tin được áp dụng tại DNSC tuân thủ theo tinh thần sẵn sàng, ổn định, bảo mật, hoạt động liên tục 24/24 và tinh thần làm việc năng nổ, chuyên môn cao.

2.1.6. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Bộ phận kiểm soát nội bộ với quy chế hoạt động độc lập đã phát huy vai trò và đóng góp cho sự bảo đảm an toàn và quản trị hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc, cụ thể, đã thực hiện được các công việc sau:

- Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc giám sát mọi hoạt động trong Công ty để đảm bảo rằng mọi nhân viên đều tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy chế và quy trình nghiệp vụ và đặc biệt là việc tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật.

- Kiểm toán nội bộ và kiểm soát các báo cáo phát hành ra bên ngoài đảm bảo tính chính xác và phù hợp của số liệu công bố;

2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Do tình hình thị trường tài chính năm 2010 đầy bất ổn và khó khăn, do đó kết quả kinh doanh năm 2010 so với kế hoạch không đạt như sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2010	
	Kế hoạch	Thực hiện
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	14.000.000.000	10.297.216.430
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.000.000.000	316.438.650
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	700.000.000	652.900.228
Doanh thu khác	3.000.000.000	3.038.520.228
Tổng cộng	18.700.000.000	14.305.075.536

2.3 Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trên cơ sở nhận diện, đánh giá thị trường và tiềm năng của DNSC, năm 2011 được xác định là năm nền tảng trong sự phát triển của Công ty. DNSC tiếp tục gia tăng sự củng cố và chú trọng vào các yếu tố có tính cơ bản, định hướng vào một số các công việc có tính trọng tâm làm nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai song song với việc tiếp tục vượt khó như:

- Tiếp tục ổn định tổ chức Công ty, hoàn thành việc tổ chức mô hình Công ty theo hướng chuyên môn hóa, tuyển dụng và đào tạo cán bộ nhân viên có năng lực, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các mảng, khối kinh doanh.

- Phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh chuyên biệt của DNSC, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và gia tăng lợi nhuận cho Công ty, trong đó chú trọng xây dựng chính sách về giá phí dịch vụ đảm bảo mang tính cạnh tranh, mềm dẻo và phù hợp với sự biến động của thị trường.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

3.1.1. Một số chỉ tiêu khái quát tình hình tài chính và kết quả kinh doanh

Với định hướng rõ ràng, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng và thực hiện kết quả kinh doanh năm 2010 theo hướng ổn định, phát triển bền vững, thể hiện qua các chỉ số sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2009
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	10,38	6,23
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	89,62	93,77
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	24,56	59,78
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	75,44	40,22
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	3,65	1,57
Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,65	1,57
Tỷ suất sinh lời			
Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	14,43	44,62
Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	3,73	8,56
Lợi nhuận trước thuế / Vốn chủ sở hữu	%	4,95	21,30

3.1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

Căn cứ giá trị vốn chủ sở hữu và số cổ phần phổ thông đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2010 thì giá trị mỗi cổ phần (Book value) của Công ty được tính như sau:

$$\begin{array}{rcccl} & \text{Giá trị vốn chủ sở hữu} & 41.721.798.316 \text{ đồng} & & \\ \text{Giá trị mỗi} & = & \text{-----} & = & \text{-----} = 8.344,36 \text{ đồng} \\ \text{cổ phần} & & & & \\ & \text{CP phổ thông lưu hành} & 5.000.000 \text{ cổ phần} & & \end{array}$$

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tiếp theo năm 2009, DNSC tiếp tục đặt trọng tâm vào hoạt động môi giới là nguồn thu chính, kết quả là năm 2010 cũng đã diễn biến như kế hoạch:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	10.297.216.430	13.194.782.394
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	316.438.650	1.782.558.710
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		967.545
Doanh thu hoạt động tư vấn	652.900.228	710.818.182
Doanh thu khác	3.038.520.228	3.247.220.686
Tổng cộng	14.305.075.536	18.936.347.517

3.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

3.3.1. Hoạt động môi giới

- Xây dựng chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng, mạng lưới khách hàng.
- Rà soát và cân đối nguồn hỗ trợ tín dụng và các dịch vụ tín dụng, chủ động tìm kiếm và phát triển nguồn hỗ trợ tín dụng cho khách hàng.
- Cung cấp các sản phẩm phân tích thị trường, phân tích ngành, doanh nghiệp... phân tích xu hướng thị trường cho nhà đầu tư.

3.3.2. Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp

- Mở rộng địa bàn hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, khai thác tiềm năng các doanh nghiệp địa phương tại địa bàn DNSC có trụ sở.
- Xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng: điện thoại, mời chào các sản phẩm mới, tổ chức các cuộc Hội thảo gặp gỡ trao đổi định kỳ về chính sách mới,...

3.3.3. Hoạt động Công nghệ thông tin

- Bổ sung thêm máy chủ, các thiết bị định tuyến, máy chiếu, máy tính cá nhân dự phòng để phục vụ bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu suất giao dịch qua internet, giao dịch tại sàn,...

- Nâng cấp hệ thống Back, nhằm đáp ứng các chức năng tự động online ngân hàng, kết nối kế toán, báo cáo quản trị,...

3.3.4. Các hoạt động khác

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng cho phù hợp với xu thế chung của ngành đảm bảo sự gắn bó và cống hiến lâu dài với Công ty.

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn cho nhân sự lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị nhằm củng cố năng lực, khả năng tổ chức và thực thi công việc với chuyên môn cao.

- Tổ chức đào tạo nội bộ thông qua các buổi trao đổi, semina có chủ đề tại Công ty.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2011 còn nhiều khó khăn chưa lường hết được của bối cảnh kinh tế hậu khủng hoảng, diễn biến các yếu tố vĩ mô chưa rõ ràng, để đạt được kết quả kế hoạch năm nay, tập thể Ban điều hành Công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty sẽ bám sát định hướng, mục tiêu, thực thi các nhiệm vụ kế hoạch với quyết tâm cao. Bên cạnh đó, liên tục nghiên cứu, có các điều chỉnh về chính sách, kế hoạch một cách năng động, bài bản để theo kịp các biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào tình hình thị trường và năng lực Công ty, Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch năm 2011 như sau.

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2011
Doanh thu	Đồng	20.300.000.000
- Doanh thu hoạt động môi giới CK	Đồng	16.000.000.000
- Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	Đồng	
- Doanh thu bảo lãnh phát hành CK	Đồng	-
- Doanh thu đại lý phát hành CK	Đồng	
- Doanh thu hoạt động tư vấn	Đồng	300.000.000
- Doanh thu khác	Đồng	4.000.000.000
Chi phí	Đồng	10.000.000.000
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	10.300.000.000
Số tài khoản chứng khoán cuối năm	Tài khoản	8.000

IV. Báo cáo tài chính

4.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	31/12/2010	31/12/2009
A. Tài sản ngắn hạn	<u>49.564.834.461</u>	<u>92.472.681.733</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.878.702.050	81.105.384.263
Tiền		81.105.384.263
Các khoản tương đương tiền	31.878.702.050	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	8.103.255.653	8.687.861.824
Đầu tư ngắn hạn	20.256.682.531	23.632.891.031
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(12.153.426.878)	(14.945.029.207)
Các khoản phải thu ngắn hạn	6.121.377.500	1.137.489.588
Phải thu khách hàng	63.960.000	35.000.000
Trả trước cho người bán	6.022.948.000	740.380.412
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	449.500	449.500
Các khoản phải thu khác	34.020.000	361.659.676
Hàng tồn kho		-
Tài sản ngắn hạn khác	3.461.499.258	1.541.946.058
Chi phí trả trước ngắn hạn	60.123.258	68.589.058
Tài sản ngắn hạn khác	3.401.376.000	1.473.357.000
B. Tài sản dài hạn	<u>5.738.166.852</u>	<u>6.144.557.782</u>
Các khoản phải thu dài hạn		-
Tài sản cố định	3.658.583.043	4.699.140.258
Tài sản cố định hữu hình	3.041.948.729	4.217.388.300
Nguyên giá	6.723.012.712	6.566.993.725
Giá trị hao mòn lũy kế	(3.681.063.983)	(2.349.605.425)
Tài sản cố định vô hình	559.364.314	407.835.958
Nguyên giá	1.195.281.800	792.195.800
Giá trị hao mòn lũy kế	(635.917.486)	(384.359.842)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	57.270.000	73.916.000
Bất động sản đầu tư		-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	766.800.000	766.800.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	766.800.000	766.800.000
Tài sản dài hạn khác	1.312.783.809	678.617.524
Chi phí trả trước dài hạn	33.339.560	75.864.281
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	1.279.444.249	602.753.243
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	55.303.001.313	98.617.239.515

NGUỒN VỐN	31/12/2010	31/12/2009
A. Nợ phải trả	<u>13.581.202.997</u>	<u>58.956.312.908</u>
Nợ ngắn hạn	13.581.202.997	58.956.312.908
Phải trả người bán	400	-
Người mua trả tiền trước	147.060.000	137.500.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	226.970.876	18.010.369
Phải trả người lao động	37.546.309	-
Chi phí phải trả		-
Phải trả nội bộ		-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		7.060.000
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	90.367.000	2.201.138.264
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13.079.258.412	56.592.604.275
Dự phòng phải trả ngắn hạn		-
Nợ dài hạn		-
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	<u>41.721.798.316</u>	<u>39.660.926.607</u>
Vốn chủ sở hữu	41.718.824.553	39.653.952.844
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
Thặng dư của vốn cổ phần	500.000.000	500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	138.256.882	138.256.882
Quỹ dự phòng tài chính	138.256.882	138.256.882
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(9.057.689.211)	(11.122.560.920)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.973.763	6.973.763
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (A+B)	55.303.001.313	98.617.239.515

4.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu	14.305.075.536	18.936.347.517
<i>Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán</i>	<i>10.297.216.430</i>	<i>13.194.782.394</i>
<i>Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn</i>	<i>316.438.650</i>	<i>1.782.558.710</i>
<i>Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán</i>		-
<i>Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán</i>		967.545
<i>Doanh thu hoạt động tư vấn</i>	<i>652.900.228</i>	<i>710.818.182</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>3.038.520.228</i>	<i>3.247.220.686</i>

Các khoản giảm trừ doanh thu	852	10.857.121
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	14.305.074.684	18.925.490.396
Chi phí hoạt động kinh doanh	7.843.443.560	6.004.143.577
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	6.461.631.124	12.921.346.819
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.404.303.105	4.473.683.182
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.057.328.019	8.447.663.637
Thu nhập khác	376.255.982	-
Chi phí khác	368.712.292	2.878.797
Lợi nhuận khác (31-32)	7.543.690	(2.878.797)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	2.064.871.709	8.444.784.840
Chi phí thuế TNDN hiện hành		-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (50-51-52)	2.064.871.709	8.444.784.840
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	413	1.689

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

5.1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Ksi Việt Nam



KSI VIET NAM

Địa chỉ: 96 Đinh Tiên Hoàng, P1, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: 08.38227158 - **Fax:** 08.35512008

Email: audit@ksi.com.vn - **Website:** www.ksi.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

“Hiện tại Công ty có một khoản vốn góp liên doanh là 766.800.000đ đây là số dư từ năm 2009 chuyển qua chi tiết cho Hợp đồng hợp tác đầu tư góp vốn với Công ty CP đầu tư xây dựng Bình Chánh và Công ty CP Thủy sản số 1 trong dự án phức hợp SJI Plaza tại địa chỉ 1004 A Âu Cơ, Q.Tân Phú, TP.HCM. Chi tiết cho khoản đầu tư này có 100.000.000đ là khoản hoa hồng chi trả cho Công ty Bách Việt theo hợp đồng chuyển nhượng (trong tổng số 500.000.000đ). Số tiền này đã chuyển thành khoản phải thu nội bộ đối với Chi nhánh TP.HCM. Dự án này vẫn đang bị trì hoãn, và khoản hoa hồng này chưa được hạch toán vào chi phí và đối với khoản hoa hồng còn lại. Công ty cũng chưa lập dự phòng phải trả cho nội dung trên.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đến báo cáo tài chính vì những vấn đề trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong

năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc các vấn đề sau:

Như đã nêu tại mục IV.3 và V.2 của thuyết minh báo cáo tài chính, các cổ phiếu chưa lên sàn giao dịch chính thức là Cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Mê Kông (trước đây là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Mỹ Xuyên) và cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn đông với tổng giá trị theo giá gốc (giá vào thời điểm mua) là 2.238.340.000đ, Công ty không trích lập dự phòng.

Như đã nêu tại mục V.1 của thuyết minh báo cáo tài chính, tiền gửi giao dịch của nhà đầu tư gửi vào tài khoản ngân hàng được đại diện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng. Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng đã có mở sổ sách kế toán phân loại và theo dõi riêng cho khoản tiền gửi này”

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

5.2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Đến hết năm 2010, Phòng Kiểm soát nội bộ không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của DNSC. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Phòng Kiểm soát nội bộ đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán.

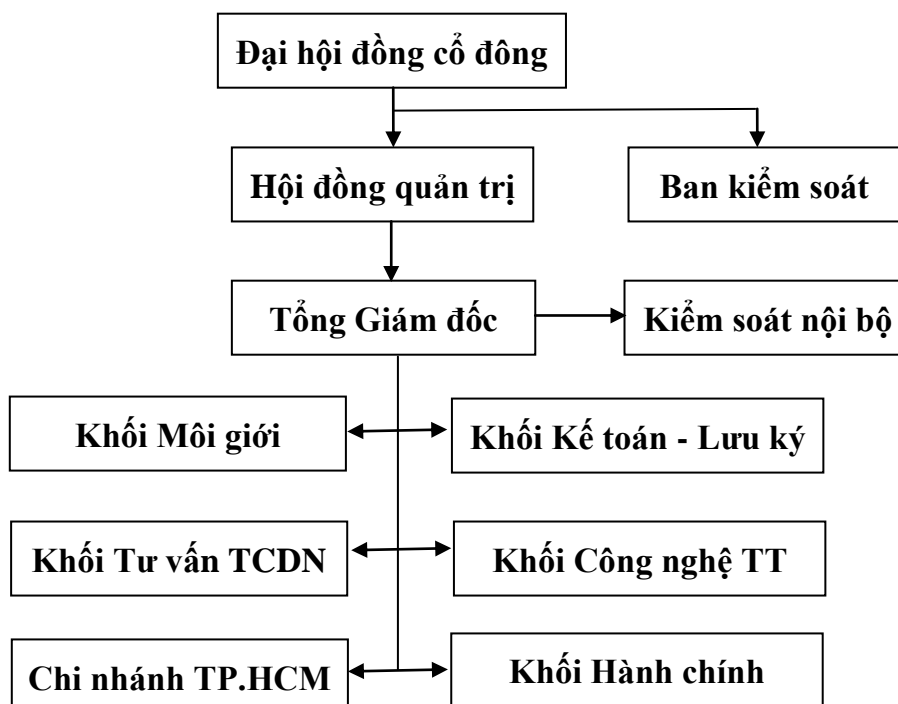
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của DNSC: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do DNSC nắm giữ: Không có.

VII. Tổ chức và nhân sự

7.1. Cơ cấu tổ chức của DNSC



7.2. Tóm tắt lý lịch của Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Quang Trung
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/12/1960
- Nơi sinh: TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 200934618 do CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 03/11/1998
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 124/4 Lý Thái Tổ, tp. Đà Nẵng
- Chỗ ở hiện tại: 124/4 Lý Thái Tổ, tp. Đà Nẵng
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Truyền thông, Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kế toán

7.3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

7.3.1. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị DNSC ra Nghị quyết số 04/2010 ngày 01/12/2010 về việc bổ nhiệm các chức danh Lãnh đạo Công ty, trong đó thống nhất bổ nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị DNSC như sau:

- Ông Nguyễn Quang Trung giữ chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Văn Nam giữ chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT.
- Ông Lý Tiết Dũng giữ chức vụ: Ủy viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Quang Trung thay thế Ông Lý Tiết Dũng làm người đại diện theo pháp luật của DNSC.

Sau đó ngày 11/12/2010, Đại hội đồng cổ đông DNSC ra Nghị quyết 04/2010/NQ-ĐHĐCĐ chính thức phê duyệt Ông Nguyễn Văn Nam làm thành viên Hội đồng quản trị.

7.3.2. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát

Trong năm 2010 vừa qua, Bà Lâm Phụng Tiên xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát. Ngày 11/12/2010, Đại hội đồng cổ đông DNSC ra Nghị quyết 04/2010/NQ-ĐHĐCĐ chính thức phê duyệt thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Quý Hương - Trưởng ban.
2. Bà Ngô Thị Kim Lan - Thành viên
3. Bà Tăng Thục Vy - Thành viên.

7.4. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

Nghị quyết số 04/2010 ngày 01/12/2010 của Hội đồng quản trị thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Nam giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc DNSC kiêm Quyền Giám đốc Chi nhánh DNSC tại TP. Hồ Chí Minh. Ngày 14/12/2010, Ông Nguyễn Văn Nam chính thức kiêm nhiệm 2 chức danh trên, thay thế Ông Lý Tiết Dũng.

7.5. Quyền lợi của Tổng Giám đốc

- Ông Lý Tiết Dũng (Nguyên Tổng Giám đốc DNSC từ 01/01 – 13/12/2010): không lãnh lương.
- Ông Nguyễn Văn Nam (Quyền Tổng Giám đốc DNSC từ 14/12/2010): không lãnh lương.

7.6. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Với cơ cấu nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả, tại thời điểm ngày 31/12/2010, DNSC có tổng cộng 45 cán bộ, nhân viên. Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty đã:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ;
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định;

- Có chính sách khen thưởng đối với cá nhân có đóng góp hữu ích và có biện pháp kỷ luật đối với cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

8.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

8.1.1. Danh sách Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2010

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần
1	Nguyễn Quang Trung (đại diện phần vốn góp Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng)	Chủ tịch HĐQT	500.000
2	Nguyễn Văn Nam	PCT HĐQT, Q. Tổng giám đốc kiêm Q. Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh	510.000
3	Lý Tiết Dũng	Thành viên HĐQT	356.000
4	Lưu Thị Quý Hương	Trưởng BKS	100.000
5	Ngô Thị Kim Lan	Thành viên BKS	0
6	Tăng Thục Vy	Thành viên BKS	0

8.1.2. Thù lao và phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Thù lao	Phụ cấp (VND/tháng)
1	Nguyễn Quang Trung	5.000.000	5.000.000
2	Nguyễn Văn Nam	4.000.000	4.000.000
3	Lý Tiết Dũng	3.000.000	3.000.000
3	Nguyễn Thị Quý Hương	3.000.000	3.000.000
5	Ngô Thị Kim Lan	1.500.000	1.500.000
6	Tăng Thục Vy	1.500.000	1.500.000

8.1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị trong năm 2010 đã họp và bàn bạc về các vấn đề:

- Xây dựng và thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh quý, năm.
- Thông qua các đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý.
- Xây dựng kế hoạch chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 135 tỷ đồng, trình Đại hội đồng cổ đông.
- Các vấn đề kinh doanh khác.

8.1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát trong năm 2010 đã họp và giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành như:

- Xem xét các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.

8.1.5. Thông tin về giao dịch cổ phiếu DNSC của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan

Trong năm 2010, có các giao dịch cổ phiếu DNSC của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan như sau:

Người chuyển nhượng		Người nhận chuyển nhượng		Cổ phần chuyển nhượng
Tên	Chức vụ/Quan hệ	Tên	Chức vụ/Quan hệ	
Lý Tiết Dũng	Thành viên HĐQT	Nguyễn Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	500.000

8.1.6. Thông tin về hợp đồng ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị

Theo hợp đồng thuê nhà số 01/2010/HĐTN ngày 29/12/2009 giữa Công ty TNHH Bảo Duy (do Ông Lý Tiết Dũng làm Giám đốc - đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị của DNSC khi ký hợp đồng) và Chi nhánh CTCP Chứng khoán Đà Nẵng tại TP.HCM thì DNSC thuê một phần căn nhà số 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM (tầng hầm để xe, tầng trệt, tầng 4, tầng 5) làm văn phòng Chi nhánh CTCP Chứng khoán Đà Nẵng tại TP.HCM với giá thuê là 1.000 USD/tháng (tính theo tỷ giá bán USD của Vietcombank vào thời điểm thanh toán), giá trên chưa bao gồm thuế VAT.

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Tại ngày 31/12/2010, DNSC có 42 cổ đông với vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND, được chia thành 5.000.000 cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần, chi tiết như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
Công ty đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	1.232.400	12.324.000.000	24,65
Mai Thị Thi	1.103.500	11.035.000.000	22,07
Nguyễn Quang Chính	584.000	5.840.000.000	11,68
Nguyễn Văn Nam	510.000	5.100.000.000	10,20

Nguyễn Quang Trung	500.000	5.000.000.000	10,00
Lý Tiết Dũng	356.700	3.567.000.000	7,13
Trần Việt Em	116.000	1.160.000.000	2,32
Trịnh Thị Bích Nga	116.000	1.160.000.000	2,32
Lưu Thị Quý Hương	100.000	1.000.000.000	2,00
Cổ đông khác	381.400	3.814.000.000	7,63
Tổng cộng	5.000.000	50.000.000.000	100,00

Sau đây là chi tiết về cổ đông Nhà nước, cổ đông sáng lập và cổ đông nước ngoài của DNSC tại ngày 31/12/2010:

8.2.1. Cổ đông Nhà nước: Không có.

8.2.2. Cổ đông sáng lập

Tại thời điểm thành lập ngày 18/12/2006, DNSC có vốn điều lệ 22 tỷ đồng, chia thành 2.200.000 cổ phần mệnh giá 10.000đ với các cổ đông sáng lập như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần
Nguyễn Quang Trung (<i>đại diện phần vốn góp Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng</i>)	120/2 Lý Thái Tổ, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	374.000
Lý Tiết Dũng	01 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP.HCM	1.078.000
Nguyễn Quang Chính	330 Trường Chinh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	484.000
Nguyễn Ngọc Tươi	C1/1 B4, Chánh Hưng, Quận Bình Chánh, TP.HCM	110.000
Đào Thị Phước	05 Hoàng Diệu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	110.000
Nguyễn Văn Tâm	89 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	44.000

8.2.3. Cổ đông nước ngoài: Không có.

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2011

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

